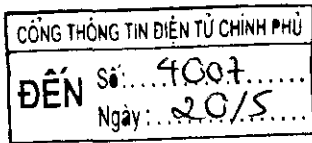


Số: 08 /2013 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của
Công thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet; Nghị định 43/2011/NĐ-CP, ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính Phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, các VP, TTTH-CB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Thắng

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2013 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, quản lý, hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT tỉnh) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác Cổng TTĐT tỉnh;
2. Các cơ quan thông tin, báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia cung cấp, khai thác, sử dụng dịch vụ trên Cổng TTĐT tỉnh;
3. Các Cổng thông tin thành phần của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Cổng thông tin điện tử tỉnh:

1. Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình là cổng tích hợp thông tin và báo điện tử, truyền thông đa phương tiện của UBND tỉnh Ninh Bình trên internet, thuộc Văn phòng UBND tỉnh do Chánh Văn phòng UBND tỉnh quản lý trực tiếp, toàn diện.

2. Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình có chức năng tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức của UBND tỉnh trên Internet; là đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử của tỉnh trên Internet với các Sở, cơ quan ngang Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành, địa phương) và các tổ chức, cơ quan liên quan phục vụ hoạt động quản lý điều hành của UBND tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước; tích hợp các dịch vụ công của tỉnh trên mạng Internet phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời là kênh thông tin tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của tỉnh Ninh Bình với cả nước, khu vực và thế giới.

3. Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: NinhBinh province Web Portal (viết tắt là NBP).

4. Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình có địa chỉ trên Internet là <http://www.ninhbinh.gov.vn>

Chương II

THÔNG TIN CUNG CẤP TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 4. Hình thức thể hiện, thông tin chủ yếu:

1. Nội dung thông tin trên Công TTĐT được trình bày dưới dạng: Văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, đồ hoạ.

2. Công TTĐT tỉnh Ninh Bình xuất bản 2 ngôn ngữ chính (tiếng Việt và tiếng Anh).

3. Thông tin chủ yếu:

Các thông tin chủ yếu quy định tại khoản 2, Điều 28 Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước:

a. Thông tin giới thiệu điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng, tiềm năng kinh tế, du lịch; bản đồ địa giới hành chính các cấp; sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước, tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan;

b. Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

c. Thông tin, tuyên truyền tình hình chính trị, kinh tế - Văn hoá, xã hội trong tỉnh, trong nước và quốc tế;

d. Thông tin, tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước;

đ. Thông tin hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh;

e. Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

f. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức;

g. Thông tin giao dịch của Cổng thông tin điện tử bao gồm: Địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân;

h. Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công;

i. Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật;

j. Đăng tải và tiếp nhận ý kiến đóng góp và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến;

k. Cung cấp các dịch vụ công;

l. Đăng tải Công báo điện tử tỉnh Ninh Bình;

- m. Tích hợp các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung;
 - n. Tích hợp các trang TTĐT (Website) của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - o. Thông tin về các chương trình, đề tài khoa học của tỉnh;
 - p. Thông tin, báo cáo thống kê theo số liệu do cơ quan thống kê của tỉnh cung cấp.
 - Q. Các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan;
4. Thông tin tiếng nước ngoài

Các thông tin sau được cung cấp bổ sung bằng tiếng Anh:

- Các thông tin quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 4 của Quy chế này
- Các thông tin giới thiệu về lịch sử, địa lý, văn hoá, con người, tiềm năng kinh tế, du lịch của tỉnh

Điều 5. Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp tiêu chuẩn:

1. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử.
2. Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin được quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 4 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương III

NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH CUNG CẤP, TIẾP NHẬN VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐT TỈNH NINH BÌNH

Điều 6. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin:

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Các Website thành viên của các cơ quan, đơn vị tham gia trên Cổng TTĐT tỉnh phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.
2. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.
3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.
4. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần.
5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng TTĐT tỉnh phải chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

8. Các cơ quan, đơn vị của tỉnh cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh và tiếp nhận giải đáp ý kiến, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

9. Mọi sự thay đổi của nội dung các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 4, Quy chế này phải được cung cấp, cập nhật kịp thời ngay sau khi nội dung thay đổi đã được tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Thời hạn cung cấp, xử lý, liên kết thông tin:

1. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin:

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại điểm a, b, c, g khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin quy định tại điểm e và i khoản 3 Điều 4 của Quy chế này: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ. Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc được nghiệm thu.

e. Đối với thông tin, báo cáo thống kê: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố.

f. Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: Phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

g. Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phản ánh, phân loại và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thì phải thông báo cho tổ chức, cá nhân;

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc thông báo quá trình xử lý và thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề liên quan đến việc quản lý kinh tế - xã hội thì phải đăng tải câu trả lời trên Cổng thông tin điện tử.

2. Liên kết, tích hợp thông tin:

a) Cổng thông tin điện tử của tỉnh có trách nhiệm liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cổng TTĐT của tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức liên kết, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến với cổng TTĐT của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Điều 8. Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu:

1. Đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật theo nhiều mức: Mức mạng, mức xác thực người sử dụng, mức cơ sở dữ liệu.

2. Xác thực và mã hoá dữ liệu:

a. Có cơ chế xác thực, cấp phép truy cập, mã hoá thông tin, dữ liệu cho việc truy cập vào các thông tin, dịch vụ; cần phải định danh người truy cập nhằm đảm bảo an toàn cho trang thông tin điện tử trong quá trình khai thác, vận hành;

b. Cơ chế xác thực, mã hoá thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các tiêu chuẩn về an toàn thông tin được quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 4 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Sao lưu dữ liệu:

a. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu (tối thiểu 01 lần/tuần) để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có sự cố xảy ra;

b. Dữ liệu tối thiểu cần được sao lưu: dữ liệu cấu hình hệ thống (quản lý người sử dụng; cấu hình thiết lập kênh thông tin); cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung và các dữ liệu liên quan khác.

Điều 9. Những hành vi bị cấm khi tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh:

1. Lợi dụng Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm mục đích:

a. Chống lại nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền kích động bạo lực, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc.

b. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định.

c. Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

d. Lợi dụng để quảng bá, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép tài khoản, mật khẩu, khoá mật mã, thông tin, dữ liệu riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 10. Các cơ quan, đơn vị tham gia Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình:

Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh bao gồm:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị).
2. Các cơ quan báo chí, các tổ chức, Ban đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân).

Điều 11. Thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với Cổng TTĐT tỉnh:

1. UBND tỉnh Ninh Bình thống nhất quản lý nhà nước đối với Cổng TTĐT tỉnh; Quyết định thành lập Ban biên tập và ban hành Quy chế hoạt động của Cổng TTĐT.
2. UBND tỉnh giao Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Trưởng Ban biên tập, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh; bổ nhiệm các Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban Biên tập Cổng TTĐT, Quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm, thù lao cho các công việc có liên quan đến Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của Pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.
2. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và truyền thông lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.
3. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động đảm bảo cổng TTĐT tỉnh hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.
4. Thực hiện rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa định kỳ hàng năm hoặc theo nhu cầu thực tế.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

- a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền;
- b) Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; phương thức và cơ chế thanh toán đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến;
- c) Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng thông tin điện tử tỉnh:

1. Trách nhiệm, quyền hạn của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

- Tổ chức thực hiện các quy định tại Quy chế này.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này thành lập Ban biên tập, xây dựng quy chế để quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình lên website thành viên của cơ quan và trên Cổng TTĐT tỉnh.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ phụ trách, tiếp nhận, xử lý thông tin theo đúng quy định tại Quy chế này.
- Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ của cơ quan, đơn vị; đảm bảo các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan, đơn vị đáp ứng được yêu cầu về thông tin và dịch vụ mà cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh.
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh.
- Xây dựng quy chế quản trị, vận hành cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Các Website thành viên của các cơ quan, đơn vị tham gia trên Cổng TTĐT tỉnh do các cơ quan, đơn vị chủ động cập nhật đầy đủ theo các mục tin và chức năng hệ thống đã được khởi tạo, thủ trưởng các cơ quan đơn vị đó chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin trên trang TTĐT của mình và các thông tin đề nghị đăng tải lên Cổng TTĐT của tỉnh.

2. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh:

- Được cung cấp, khai thác các thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình phải ghi rõ nguồn thông tin “Theo Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình”;
- Cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT tỉnh, được Ban biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành;
- Phản ánh với Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh;

Chương V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN,
CỦA BAN BIÊN TẬP CỔNG TTĐT

Điều 15: Cơ cấu tổ chức của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử:

- 1. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình có Trưởng Ban biên tập và không quá 03 Phó trưởng Ban biên tập.**

2. Trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT (sau đây gọi tắt là Trưởng Ban biên tập) do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

3. Các Phó trưởng Ban biên tập do Chánh Văn phòng UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chánh văn phòng UBND tỉnh và Trưởng Ban biên tập về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Trưởng Ban biên tập quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận chuyên trách.

5. Trưởng, Phó trưởng Ban biên tập hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên khác hoạt động chuyên trách.

6. Trung tâm Tin học - Công báo là cơ quan thường trực Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

7. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức (hoạt động chuyên trách) của Ban biên tập Cổng TTĐT nằm trong biên chế của Trung tâm Tin học - Công báo, Văn phòng UBND tỉnh và nằm trong tổng biên chế của Văn phòng UBND tỉnh được UBND tỉnh giao hàng năm.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban biên tập, Trưởng Ban biên tập Cổng thông tin điện tử:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử

a. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Biên tập) có nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh định hướng, kiểm duyệt, điều hành và phát triển nội dung, chất lượng thông tin của Cổng TTĐT tỉnh nhằm cung cấp nguồn thông tin, dữ liệu chính xác, trung thực, kịp thời, phục vụ sự chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước và nhu cầu sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo bí mật của Đảng, Nhà nước, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân.

b. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng nội dung để cung cấp, trao đổi thông tin chính xác, kịp thời trên Cổng TTĐT của tỉnh.

c. Báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng Cổng TTĐT của tỉnh, đặc biệt là việc triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ công. Định kỳ quý, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

d. Hàng năm tổng kết đánh giá những điển hình tiên tiến, phát hiện những việc làm không kịp thời, trái với quy định của Nhà nước báo cáo UBND tỉnh.

đ. Được sử dụng con dấu của Văn phòng UBND tỉnh để giao dịch.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban biên tập Cổng thông tin điện tử

a. Quy định và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Biên tập, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Ban Biên tập và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã đối với Cổng TTĐT của tỉnh.

b. Được ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân sáng tác, cung cấp dịch vụ nội dung số phục vụ cho hoạt động cổng TTĐT theo quy định của Quy chế này và quy định của của Pháp luật.

c. Được ký hợp đồng phát triển, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên Cổng TTĐT theo quy định của pháp luật nhưng không làm ảnh hưởng đến chức năng nhiệm vụ chung của Cổng TTĐT tỉnh.

Chương VI

KINH PHÍ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Kinh phí thực hiện:

1. Kinh phí duy trì, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình được cân đối trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Văn phòng UBND tỉnh và từ các nguồn thu và huy động khác (nếu có).

2. Kinh phí duy trì, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

- a) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
- b) Chi nâng cấp, thuê bao đường truyền kết nối Internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT;
- c) Chi mua sắm, nâng cấp phần mềm lõi nhằm phát triển hệ thống Cổng TTĐT;
- d) Chi mua sắm, nâng cấp các phần mềm tiện ích khác nhằm đảm bảo sự hoạt động ổn định, an toàn của Cổng TTĐT;
- e) Quản lý, duy trì, vận hành Cổng TTĐT;
- f) Chi trả nhuận bút, thù lao theo quy định;
- g) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng TTĐT.

3. Mức chi, chế độ chi được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì và phát triển Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước.

Điều 18. Chế độ báo cáo:

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, thị xã báo cáo tình hình hoạt động của Cổng TTĐT của đơn vị về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quảng bá rộng rãi Cổng TTĐT tỉnh đến công chúng, khuyến khích và phát huy sáng tạo việc quản lý, duy trì, khai thác trang thông tin điện tử.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế, có nhiều đóng góp phát triển Cổng TTĐT của tỉnh được xét khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện:

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí của tỉnh, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể chính trị, chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp có nhu cầu xây dựng Website thành viên, hoặc cung cấp thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình, chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để thực hiện các thủ tục trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa hợp lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh qua Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Ninh Bình để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Thắng